

Số: 2910/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 28 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương năm 2022 bổ sung có mục tiêu thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 11/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn tăng thu, cắt giảm, tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ mười một, HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Theo Công văn số 6963/BTC-NSNN ngày 19/7/2022 Bộ Tài chính và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 200/TTr-SKHĐT ngày 05/10/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương năm 2022 bổ sung có mục tiêu thường vượt dự toán các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương năm 2021 cho các đơn vị, địa phương, tổng số tiền: 80.000.000.000 đồng (*Tám mươi tỷ đồng*), để thanh toán khối lượng và triển khai thực hiện các dự án, cụ thể như sau:

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các chủ đầu tư có tên tại Phụ lục chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kế hoạch vốn được giao đúng mục đích, hiệu quả; giải ngân kế hoạch vốn theo đúng thời hạn và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện dự án cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh lập thủ tục cấp kinh phí, kiểm soát chi theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát, đôn đốc các chủ đầu tư triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và thực hiện báo cáo giám sát đầu tư theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh, các chủ đầu tư có tên tại Phụ lục và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP;
- Lưu: VT, KTN, KTTH, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)
Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN PHÂN BỐ TỪ NGUỒN THUỞNG VƯỢT THU NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 28/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã Loại - Khoản	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đã bố trí đến nay		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ngân sách tỉnh	Đã bố trí giai đoạn 2021 - 2022	Phân bổ nguồn thường vượt thu năm 2021
						Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						
							Tổng số	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số	Trong đó: NS tỉnh			
	TỔNG SỐ						2.628.318	2.603.318	1.186.165	1.184.165	2.314.548	942.946	80.000
I	AN NINH VÀ TRẬT TỰ XÃ HỘI						10.000	10.000	2.400	2.400	9.500	2.400	6.600
1	Mua sắm hệ thống trang thiết bị, phần mềm nghiệp vụ An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao	Công an tỉnh	7004692	041	2021-2023	228-08/11/21	10.000	10.000	2.400	2.400	9.500	2.400	6.600
II	Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH						194.128	194.128	59.452	59.452	184.000	65.152	16.000
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam; hạng mục: Khu điều trị kỹ thuật cao	BQL dự án ĐTXD tỉnh	7879921	132	2020-2024	3996-31/12/20	165.531	165.531	47.552	47.552	157.000	53.252	10.000
2	Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc - Cơ sở 2		7887413	132	2021-2023	482-9/02/21	28.597	28.597	11.900	11.900	27.000	11.900	6.000
III	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ						2.407.890	2.382.890	1.114.212	1.112.212	2.105.548	865.293	54.900
III.1	NÔNG, LÂM, DIỆM NGHIỆP; THỦY LỢI, THỦY SẢN; ĐỊNH CANH ĐỊNH CƯ						206.121	206.121	113.500	113.500	125.500	45.000	14.400
1	Hồ Hố Do, huyện Thăng Bình	BQL dự án ĐTXD các CT NN&PTNT	7747925	283	19-23	1623-31/5/19	121.997	121.997	84.800	84.800	61.100	30.000	8.000
2	Kiên cố hệ thống kênh nhánh trạm bơm Phước Chi, xã Quế Thọ		7704431	283	19-23	2309-31/7/18	21.124	21.124	15.700	15.700	4.400	2.000	2.400
3	Phát triển vùng sản xuất hạt giống lúa lai tại Quảng Nam (khu vực huyện Thăng Bình, Phú Ninh, Điện Bàn)		7880058	281	21-23	3910-30/12/20	63.000	63.000	13.000	13.000	60.000	13.000	4.000
III.2	GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ						2.201.769	2.176.769	1.000.712	998.712	1.980.048	820.293	40.500
1	Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	7678808	292	2016-2023	1356-17/4/15	1.858.500	1.858.500	935.065	935.065	1.661.748	756.646	7.074

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án	Mã Loại - Khoản	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đã bố trí đến nay		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ngân sách tỉnh	Đã bố trí giai đoạn 2021 - 2022	Phân bổ nguồn thường vượt thu năm 2021
						Số quyết định; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư						
							Tổng số	Trong đó: NS tỉnh	Tổng số	Trong đó: NS tỉnh			
2	Khôi phục, tái thiết tuyến đường ĐT606	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	7893393	292	2021-2023	1661-18/6/21	40.000	40.000	24.000	24.000	38.000	24.000	5.000
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT609; hạng mục: Cầu Hà Tân tại Km 37+800, xã Đại Lãnh	BQL dự án ĐTXD tỉnh	7347002	292	2021-2023	298-05/11/21	54.269	54.269	21.748	21.748	56.300	21.748	10.000
4	Đường nội thị phía Đông kết hợp hạ cos nền tránh nguy cơ sạt lở đồi kiểm lâm vào khu dân cư thị trấn Prao	UBND huyện Đông Giang	7954743	292	2022-2025	1264-11/5/22	249.000	224.000	19.900	17.900	224.000	17.900	18.426
IV	HOẠT ĐỘNG CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ						16.300	16.300	10.100	10.100	15.500	10.100	2.500
IV.1	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC						16.300	16.300	10.100	10.100	15.500	10.100	2.500
1	Cải tạo, nâng cấp khuôn viên trụ sở Công an tỉnh	Công an tỉnh	7004692	341	2022-2023	155-27/10/21	9.800	9.800	5.500	5.500	9.300	5.500	1.500
2	Sửa chữa Trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Nam	Sở Khoa học và Công nghệ	7927724	341	2022-2023	164-08/11/21	6.500	6.500	4.600	4.600	6.200	4.600	1.000